TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-PT
Ngày 23 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**
Các Thẩm phán : Ông **Nguyễn Công Đường**
: Bà **Lê Thị Hiền**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Võ Khôi Tuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 210/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Mạnh Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Mạnh Đ, sinh năm 1998, tại K; Nơi cư trú: phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Lý Thị Kim A; chưa có vợ, con; tiền án: bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 46/2016/HS-ST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh); chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2018; nhân thân: bị xử phạt 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPVPHC ngày 11/9/2015 của Công an phường Ngọc Hiệp); bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2018 đến ngày 29/7/2018; hiện đang bị tạm giam trong vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Văn T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, được Lê Mạnh Đ rủ, Nguyễn Văn T cùng Lê Mạnh Đ chở nhau (bằng xe mô tô nhãn hiệu Atila số máy VMVT3CD008865, số khung RLGK12LDBD008865 mang biển số 79H1-042.74) tìm cơ hội để thực hiện ý đồ trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T và Đ đến trước nhà ông Trần Văn S ở tổ dân phố P, phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, thấy

mọi người trong nhà ông S đang nằm ngủ, T đứng ngoài cảnh giới để Đ vào nhà trộm cắp tài sản. Trong lúc vào nhà tìm tài sản, thấy chùm chìa khóa để trên tủ lạnh, Đ lấy ra mở khóa chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 79R2-9349 (trị giá 4.100.000đ) của vợ chồng anh Nguyễn Nhật H và chị Trần Thị S đang dựng ở thềm nhà để dắt đi thì bị chị S phát hiện, truy hô. Nghe tiếng truy hô, anh Trần Văn X và anh Phạm S chạy ra bắt giữ Đ và T giao cho Công an phường N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã giao trả chiếc xe 79R2-9349 cho anh Nguyễn Nhật H. Xe mô tô Atila xe mô tô nhãn hiệu Atila số máy VMVT3CD008865, số khung RLGK12LDBD008865 là xe của chị Trần Thị T bị mất trộm ngày 17/7/2018 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N điều tra theo thẩm quyền. Biển số xe 79H1-042.74 là biển số của xe Sirius của anh Nguyễn Thanh P bị mất trộm ngày 17/7/2018 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H trả lại cho anh P.

Tại bản án sơ thẩm số 76/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Mạnh Đ 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", quyết định án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, bị cáo Lê Mạnh Đ có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung nêu trên.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 4.100.000đ của người khác do Lê Mạnh Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân. Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đã bị kết án về tội "Cướp giật tài sản" nhưng chưa được xóa án tích nên bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo bị phát hiện, bắt giữ khi chưa chiếm đoạt được tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự mà căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp, tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 57 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Lê Mạnh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời hạn tạm giữ (từ ngày 23/7/2018 đến ngày 29/7/2018) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù;

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Lê Mạnh Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Tòa án ND TX. Ninh Hòa
- Cục THA DS TX. Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Nghĩa

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TX. Ninh Hòa;
- VKSND TX. Ninh Hòa;
- TAND TX. Ninh Hòa;
- Chi cục THA DS TX. Ninh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nghĩa

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
-VKSND, TAND, Công an TP. Cam Ranh
-Chi cục THADS TP. Cam Ranh
-Bị cáo
-Lưu án văn
-Hồ sơ

Bùi Thị Nghĩa